

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2230/UBND-KTTH  
V/v thống nhất điều  
chỉnh, bổ sung Kế hoạch  
sản xuất nông nghiệp vụ  
Hè Thu năm 2020

Ninh Thuận, ngày 24 tháng 6 năm 2020

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi;
- UBND các huyện, thành phố.

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận Tờ trình số 138/TTr-SNNPTNT ngày 22/6/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sản xuất nông nghiệp vụ Hè Thu năm 2020 (đính kèm),

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sản xuất nông nghiệp vụ Hè Thu năm 2020 theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình trên, với diện tích gieo trồng bổ sung khoảng 7.598,4 ha (chi tiết theo Tờ trình số 138/TTr-SNNPTNT ngày 22/6/2020). **Lưu ý:** Việc bổ sung diện tích gieo trồng chỉ được thực hiện sau khi đã cân đối đảm bảo nguồn nước phục vụ sinh hoạt cho nhân dân, nước uống cho chăn nuôi và các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh, nước tưới cho cây trồng lâu năm, nước tưới cho diện tích cây trồng theo Kế hoạch số 1442/KH-UBND ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trung tâm Khuyến nông và các đơn vị trực thuộc có liên quan hướng dẫn các địa phương thực hiện nội dung trên đảm bảo kịp thời, hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra theo dõi tình hình sâu bệnh, dự tính dự báo, cảnh báo, hướng dẫn nông dân thực hiện kịp thời khi còn ở phạm vi nhỏ.

3. Giao Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi:

- Tiếp tục theo dõi tình hình khí hậu, thời tiết, lượng mưa trong thời gian tới, đồng thời thường xuyên phối hợp với Công ty Cổ phần thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi thống nhất kế hoạch cấp nước từ nay đến cuối năm 2020 để phục vụ nước sinh hoạt và sản xuất của nhân dân trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả, phù hợp theo từng thời điểm; trong đó, ưu tiên nước phục vụ sinh hoạt cho nhân dân, nước uống cho chăn nuôi và các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh, nước tưới cho cây trồng lâu năm, nước tưới cho diện tích cây trồng trong kế hoạch,...

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố chủ động thực hiện điều tiết nước hợp lý, tiết kiệm, phù hợp với lịch sản xuất, cụ thể đến từng khu vực, xứ đồng; tăng cường công tác nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy, đảm bảo điều tiết nước nhanh và kịp thời cho sản xuất, tránh lãng phí nguồn nước.

4. Giao UBND các huyện, thành phố:


- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp chặt chẽ với ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, khuyến cáo nhân dân tổ chức xuống giống tập trung, đồng loạt, dứt điểm từng khu vực, xứ đồng, đúng lịch thời vụ theo Kế hoạch số 1442/KH-UBND ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh và đối với diện tích gieo trồng bổ sung nêu trên; kiên quyết không để gieo trồng ngoài kế hoạch;

- Phối hợp với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tổ chức quản lý, điều tiết nước tại từng cánh đồng, vùng sản xuất, đảm bảo tiết kiệm, hợp lý, hiệu quả./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Chi cục TT&BVTV;
- Trung tâm Khuyến nông;
- VPUB: LĐ, Khối NCTH;
- Lưu: VT. QMT

**KT. CHỦ TỊCH**  
**ĐÓNG CHỮ TỊCH**



**Trần Quốc Nam**



UBND TỈNH NINH THUẬN  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 138 /TTr-SNNPTNT

Ninh Thuận, ngày 22 tháng 6 năm 2020

## TỜ TRÌNH

V/v đề nghị ban hành Thông báo điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch  
sản xuất nông nghiệp vụ Hè Thu năm 2020

Theo dự báo của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Ninh Thuận (*Bản tin ngày 16/06/2020*): khu vực tỉnh Ninh Thuận tháng 7/2020, tổng lượng mưa (TLM) phổ biến thấp hơn đến xấp xỉ TBNN. Tháng 8 và 9/2020, TLM phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ. Trên các sông suối khu vực tỉnh Ninh Thuận trong thời kỳ từ nửa cuối tháng 6 đến hết tháng 9, chủ yếu ít biến đổi xen kẽ có dao động nhỏ đến lũ nhỏ. Lượng dòng chảy trên các sông suối phổ biến thiếu hụt từ 20-50% so với TBNN. Mực nước trung bình các tháng ở mức thấp hơn đến xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ. Tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 18/6/2020 tổng lượng mưa đo được ở vùng đồng bằng phổ biến từ 30 đến 60mm và ở vùng núi phổ biến từ 150 đến 300mm, trong đó: Phước Bình 262.5mm, Phước Hòa 356.4mm, Phước Đại 180.8mm, Phước Tân 209.4mm, Ma Nới 313.2mm, Hòa Sơn 125.4mm, Sông Pha 323.1mm, Tân Mỹ 100.8mm, Phước Hà 57.2mm và Phan Rang 47.8mm. Dự báo, số lượng bão và ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta trong năm 2020 có khả năng ở mức xấp xỉ so với TBNN, cụ thể: Có khả năng xuất hiện khoảng 11-13 cơn bão và ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và trong đó có khoảng 5-6 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta, tập trung nhiều ở khu vực Trung Bộ và phía Nam trong những tháng cuối năm 2020.

Tính đến ngày 18/6/2020, dung tích trữ tại 21 hồ chứa trên địa bàn tỉnh hiện ở mức 22,41 triệu m<sup>3</sup>, đạt 11,6% tổng dung tích thiết kế (*thấp hơn so với cùng kỳ năm 2014 là 36,6%, năm 2016 là 5,5% và cao hơn cùng kỳ năm 2015 là 2,7%*). Có 03/21 hồ chứa có dung tích xấp xỉ mực nước chết gồm: Phước Nhơn, Phước Trung và Thành Sơn. Có 09/21 hồ chứa nước có mực nước dưới mực nước chết gồm: hồ Tân Giang, Sông Biêu, Lanh Ra, Nước Ngọt, Tà Ranh, Suối Lớn, Cho Mo, Sông Trâu, CK7. Có 01/21 hồ chứa nước hết nước: hồ Ông Kinh. Hồ Đơn Dương mực nước ở cao trình 1027,18m, tương đương dung tích 50,23 triệu m<sup>3</sup>, đạt 30,4% so với dung tích thiết kế (*cao hơn năm 2016 là 4%*). Lưu lượng nước vào hồ trung bình từ đầu tháng 6 đến nay là 18,48 m<sup>3</sup>/s (**riêng từ ngày 15/6/2020 đến ngày 22/6/2020**, lưu lượng nước vào hồ trung bình 36 m<sup>3</sup>/s, lưu lượng chạy máy trung bình của hồ là 13,66 m<sup>3</sup>/s).

Thực hiện Kế hoạch số 1442/KH-UBND ngày 20/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong vụ Hè Thu năm 2020 sẽ dừng sản xuất lúa tại khu tưới của 21 hồ chứa trên địa bàn toàn tỉnh; bố trí sản xuất các khu tưới của hệ thống Sông Pha, Lâm Cẩm, vùng đầu kênh Nam, kênh Bắc của đập Nha Trinh và một số vùng thuộc

khu tưới hồ, đập nhỏ do địa phương quản lý, với tổng diện tích sản xuất là **17.159,6ha** (gồm: Lúa 2.444,2 ha; màu 14.696,2 ha; thủy sản 19,2 ha).

Tính đến ngày 18/6/2020, diện tích gieo trồng vụ Hè Thu trên địa bàn tỉnh 11.514,34 ha/17.140,4 ha KH, đạt 67,17% kế hoạch. Trong đó: diện tích lúa 3.943,6 ha/2.444,2 ha KH, vượt 61,3% kế hoạch; diện tích cây màu 7.570,7 ha/14.696,2 ha KH, đạt 51,51% kế hoạch (gồm: rau, đậu các loại 2.138 ha; mì 952 ha; mía 1.208 ha; cỏ chăn nuôi 1.086,3 ha; cây hàng năm khác 300,4 ha) (Chi tiết kèm phụ lục 1).

Căn cứ Kế hoạch số 1442/KH-UBND ngày 20/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; căn cứ văn bản số 1411/UBND-KT ngày 29/4/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch điều tiết nước vụ Hè Thu năm 2020; căn cứ Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 16/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc xin sản xuất lúa đôi với khu vực tưới thuộc hệ thống-kênh Nam, kênh Chàm và kênh Nam-2 trên địa bàn huyện Ninh Phước vụ Hè Thu 2020; căn cứ Báo cáo số 17-/BC-CT ngày 19/6/2020 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi; căn cứ báo cáo số 138/TTBVTV-TT ngày 19/6/2020 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; căn cứ vào dự báo khí tượng, thủy văn, tình hình nguồn nước hồ Đơn Dương và lưu vực Sông Cái, nhằm mở rộng kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu 2020 đạt hiệu quả, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Thông báo điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sản xuất nông nghiệp vụ Hè Thu năm 2020 để các địa phương chủ động triển khai, ứng phó kịp thời với tình hình thời tiết, nguồn nước hiện nay, cụ thể như sau:

**1. Thời vụ gieo trồng vụ Hè Thu 2020:** bổ sung từ ngày 20/6/2020-05/7/2020.

**2. Diện tích gieo trồng vụ Hè Thu 2020:** bổ sung với tổng diện tích là **7.598,4 ha** (Trong đó: Lúa: 6.968,1 ha; Màu: 203,1ha; thủy sản: 427,2ha). Cụ thể như sau:

+ Đối với hệ thống đập dâng Sông Pha: Sản xuất với diện tích 280ha lúa (vùng đất đỏ thuộc xã Lương Sơn và đồng cây Me thuộc Thị trấn Tân Sơn).

+ Đối với hệ thống đập dâng Nha Trinh: diện tích thuộc kênh Nam (từ K10+400 đến K20+200- TL cửa điều tiết số 9), kênh Chàm (từ K0 đến K3+800- TL cửa điều tiết mương Chai) và kênh Bắc (từ K0 đến TL Quốc lộ 1A) với tổng diện tích 5.611,18ha (Trong đó: Lúa: 5.003,88ha; Màu: 203,1ha; thủy sản: 404,20ha).

+ Đối với hệ thống đập dâng Lâm Cẩm: Sản xuất với diện tích 330,71ha lúa thuộc kênh-Tân Hội (các phường Phước Mỹ, Bảo An, Văn Hải, Thanh Sơn)

+ Đối với hệ thống đập dâng Nha Trinh: Cấp nước cho sản xuất diện tích Kênh Nam từ K20+200 (Cửa chặn 9) - KC và kênh Chàm từ (K3+800-KC) thuộc các xã Phước Thuận, Phước Hải, An Hải và kênh Bắc từ HL QL1A -K28+048 (TL Cửa điều tiết Pi đôi) thuộc xã Phương Hải, huyện Ninh Hải và xã Bắc Phong,

huyện Thuận Bắc với tổng diện tích 1.388,7ha (Trong đó: Lúa: 1.353,5ha; thủy sản: 35,2ha) (chi tiết đính kèm phụ lục 2).

Kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành./.

(Gửi kèm Dự thảo Thông báo điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch của UBND tỉnh)

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Giám đốc, PGĐ Phan Quang Thụ;
- Lưu: VT, KHCN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ký bởi Phan  
Quang Thụ  
Giờ ký:

2020.06.22  
16:47:14 +07:00



**Phan Quang Thụ**

**Phụ lục 1: Diện tích gieo trồng vụ Hè Thu năm 2020**  
(tính đến ngày 18/6/2020)

TT	Huyện/T.phố	Diện tích kế hoạch (ha)			Diện tích thực hiện (ha)		
		Lúa	Màu	Cộng	Lúa	Màu	Cộng
1	Phan Rang-TC	-	935,90	935,90	140,00	828,24	968,24
2	Bác Ái	-	2.594,70	2.594,70	257,00	1.907,00	2.164,00
3	Ninh Sơn	1.889,20	8.120,90	10.010,10	2.611,30	2.622,00	5.233,30
4	Ninh Hải	-	693,40	693,40	81,30	144,50	225,80
5	Ninh Phước	555,00	2.017,90	2.572,90	844,00	1.705,00	2.549,00
6	Thuận Bắc	-	302,00	302,00	10,00	364,00	374,00
7	Thuận Nam	-	31,40	31,40	-	-	-
<b>Tổng:</b>		<b>2.444,20</b>	<b>14.696,20</b>	<b>17.140,40</b>	<b>3.943,60</b>	<b>7.570,74</b>	<b>11.514,34</b>

**Phụ lục 2**  
**CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ HÈ THU NĂM 2020**

TT	Hệ thống công trình	Địa điểm	Diện tích sản xuất điều chỉnh (ha)				Ghi chú
			Lúa	Rau màu, cây trồng khác	Thủy sản	Tổng cộng	
<b>Tổng cộng:</b>			<b>6,968.1</b>	<b>203.1</b>	<b>427.2</b>	<b>7,598.4</b>	
<b>1. Đập Sông Pha</b>			<b>280.0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>280.0</b>	
a	Kênh Tây	Ninh Sơn	80			80	Sản xuất vùng đất đỏ kênh N3 thuộc xã Lương Sơn
b	Kênh Đông		200			200	Sản xuất 120ha thuộc đồng cây Me kênh N2; TT Tân Sơn 80ha lúa (25ha thuộc đồng tam giác, 35ha thuộc vùng núi Bà Sơ, 20ha thuộc vùng đất mẫu)
<b>2. Đập Nha Trinh</b>			<b>6,357.38</b>	<b>203.10</b>	<b>427.20</b>	<b>6,987.68</b>	
a	Kênh Nam		3,546.50	203.10	-	3,749.6	Sản xuất 100% diện tích còn lại.
b	Kênh Bắc		2,810.88	-	427.20	3,238.1	
	Đoạn (K0÷K13+714)	H. Ninh Sơn	306.67			306.67	Sản xuất diện tích thuộc xã Nhơn Sơn
		H. Ninh Hải	10.00		60.00	70.00	Sản xuất diện tích thuộc TT Khánh Hải
		TP.PR-TC	486.61			486.61	Sản xuất diện tích thuộc các phường Đô Vinh, Bảo An, Phước Mỹ và xã Thành Hải.
	Đoạn (K13+714÷KC)	H. Ninh Hải	1,721.90		367.20	2,089.10	Sản xuất diện tích từ K13+714÷K28+048 (TL cửa điều tiết Pi Đồi) kênh Bắc thuộc các xã Xuân Hải, Hộ Hải, Tân Hải, một phần diện tích xã phương Hải. Dừng sản xuất diện tích xã Phương Hải 380ha Lúa,
		H. Thuận Bắc	285.70			285.70	Sản xuất diện tích thuộc các xã Bắc Phong. Dừng 182ha Lúa diện tích sản xuất thôn Bình Nghĩa, xã Bắc Sơn.
<b>3. Đập Lâm Cẩm</b>			<b>330.71</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>330.71</b>	
	Kênh Tân Hội	TP.PR-TC	330.71			330.71	Sản xuất diện tích từ K0-TH4 thuộc các phường Phước Mỹ, Bảo An, Văn Hải, Thanh Sơn. Dừng sản xuất 104,03 lúa gồm các phường Phù Hà xâm canh, TT Khánh Hải.